| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**THÀNH PHỐ Đ**<br>TỈNH LÂM ĐỒNG | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ N VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: 90/2018/HS-ST
Ngày: 27-7-2018

# NHÂN DANH
## NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ N VIỆT NAM
## TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ LẠT - TỈNH LÂM ĐỒNG

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Huyền

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Bà Trần Thị Ngọc Kim - Giảng viên Khoa Luật Trường Đại học Đà Lạt;

Ông Trương Minh Thọ - Cán bộ hưu trí Phường 6, thành phố Đà Lạt.

***- Thư ký phiên toà:*** Bà Đỗ Thị Vân Anh - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Lạt - tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa:*** Ông Phan Minh Trí - Kiểm sát viên.

Ngày 26 và 27 tháng 7 năm 2018, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 76/2018/TLST-HS ngày 28 tháng 5 năm 2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 85/2018/QĐXXST - HS ngày 04/7/2018 đối với các bị cáo:

*1. Họ và tên:* **Trần Quốc Cao Ng** (còn gọi: Út), sinh năm: 1998, tại: thành phố Đ – tỉnh Lâm Đồng; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Tổ 2, thôn Lộc Quý - xã X, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng; chỗ ở hiện tại: Tổ 2, thôn Lộc Quý, xã X, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng; trình độ học vấn: 11/12; nghề nghiệp: Phụ sửa xe; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Cao đài; con ông: Trần Chánh Tr, sinh năm: 1952 và bà: Nguyễn Thị Mỹ L, sinh năm:1958; tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị bắt, tạm giam ngày 16/11/2017, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng. *(Có mặt)*.

*2. Họ và tên:* **Cao Hoàng Ng,** sinh ngày: 14/7/2000, tại thành phố Đ - Lâm Đồng; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: C37 N, Phường I, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng; chỗ ở hiện tại: C37 N, Phường I, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng; trình độ học vấn: 12/12; nghề nghiệp: Học sinh; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Phật; con ông: Cao Đăng D, sinh năm: 1971 và bà: Hoàng Thị M, sinh năm:1971; tiền án, tiền sự: không. Bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện đang ở tại 37C N, Phường I, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng *(Có mặt)*

- *Người đại diện hợp pháp của bị cáo Cao Hoàng N:* Ông **Cao Đăng D** sinh năm 1971 và bà **Hoàng Thị M**, sinh năm: 1971, cùng địa chỉ: C37 N, Phường I, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng, là người đại diện theo pháp luật. *(Bà M có mặt, ông D vắng mặt)*

- *Người bào chữa cho bị cáo Cao Hoàng N:* Ông **Vũ Thành N,** là Luật sư Văn phòng Luật sư N - thuộc đoàn luật sư tỉnh Lâm Đồng. *(Có mặt)*

- *Bị hại:*

1. Anh **Cao Hoàng N**, sinh năm: 2000
Địa chỉ: C37, đường N, Phường I, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng *(có mặt)*

- *Người đại diện hợp pháp của Cao Hoàng N:* Ông **Cao Đăng Dũng** sinh năm 1971 và bà **Hoàng Thị Mai**, sinh năm: 1971, cùng địa chỉ: C37 N1 Tử Lực, Phường 8, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng, là người đại diện theo pháp luật. *(Bà Mai có mặt, ông Dũng vắng mặt)*

2. Anh **Trần Quốc Cao N1,** sinh năm 1998
Địa chỉ : Tổ 2, Thôn Lộc quý, xã Xuân Thọ, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng.

- *Người làm chứng :*

1. Anh **Phùng Gia L**, sinh năm 1996
Địa chỉ: Số 18/25, đường Tr, Phường D, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng.

2. Anh **Phan Gia Quốc Th**, sinh ngày: 28/8/2000
Địa chỉ: Số 390/55, đường N, Phường I, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng.
*Người đai diện hợp pháp:* Ông **Phan Gia D**, sinh năm: 1964; địa chỉ: Số 390/55 N, Phường I, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng, là người đại diện theo pháp luật.

3. Anh **Bùi Quốc Th**, sinh ngày 05/11/2000
Địa chỉ: Số 211, tổ Tự Tạo 2, Phường L, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng.
*Người đai diện hợp pháp:* Bà Huỳnh Thị Bích Th, sinh năm: 1975; địa chỉ: Số 221 Tổ Tự Tạo 2, đường T, Phường L, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng, là người đại diện theo pháp luật.

4. Anh **Võ Hoàng S**, sinh ngày: 14/01/2000
Địa chỉ: Thôn Đc, xã X, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng.

5. Anh **Phan Thành L**, sinh năm 1996
Địa chỉ: Tổ 7, thôn Đ, xã X, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng.

6. Anh **Trương Thanh V**, sinh năm 1997
Địa chỉ: Tổ 4, thôn Đ, xã X, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng.

**7.** Anh **Nguyễn Minh H**, sinh năm 1999

Địa chỉ: Tổ 2, thôn L, xã X, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng.

8. Anh **Đoàn Ngọc Th**, sinh ngày: 05/5/2000
Địa chỉ: Tổ 3, thôn Đ, xã X, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng.

9. Anh **Phùng Nghị B**, sinh ngày: 10/10/2002
Địa chỉ: Thôn Đ, xã X, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng.

*Người đại diện hợp pháp:* Ông Phùng Khắc T; địa chỉ: Thôn Đ, xã X, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng, là người đại diện theo pháp luật.

*(Các nhân chứng và đại diện theo pháp luật đều vắng mặt).*

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 14$^{h}$30 ngày 10/5/2017, Cao Hoàng N cùng với Phan Gia Quốc Th và nhóm bạn đi đá bóng cùng với nhóm của Trần Quốc Cao N1 tại sân bóng đá Nguyễn Công Trứ, phường 8, Đà Lạt. Trong lúc đá bóng thì giữa Phan Gia Quốc Th và Đỗ Nhật Kh bên nhóm của Trần Quốc Cao N1 xảy ra mâu thuẫn với nhau nên Th không đá bóng nữa mà bỏ đi ra khỏi sân, điều khiển xe Honda PCX, màu trắng, BKS: 49B1 - 051.56 chạy về nhà lấy 01 thanh đao mang lên sân bóng với mục đích nếu có đánh nhau thì sẽ sử dụng. Sau khi Th đi thì hai nhóm tiếp tục đá bóng được một lúc nữa thì giữa Cao Hoàng N và Trần Quốc Cao N1 xảy ra mâu thuẫn với nhau, N1 dùng tay và chân đấm đá vào mặt và người của N, thấy vậy Đoàn Ngọc Th bên nhóm của Cao Hoàng N đến can ngăn thì bị N1 dùng chân đạp vào người. Lúc đó N chạy ra khỏi sân bóng, đi tìm điện thoại để trong cốp xe của Th mục đích để gọi cho anh của N đến đánh N1 nhưng không thấy xe của Th đâu thì Bùi Quốc Th đã đưa điện thoại cho N mượn để gọi. Thấy vậy, N1 nói với N "Mày không cần gọi, thứ hai tao xuống trường tìm mày". Đúng lúc này thì Th chạy xe 49B1 - 051.56 vào sân bóng, thấy Th đến thì N nói "Ri, thằng Út nó đánh tao" đồng thời đi đến chỗ của Th, lúc này Th mở cốp xe lên thì N nhìn thấy một thanh đao ở trong nên N đã lấy thanh đao ra khỏi cốp xe rồi đi về phía N1 hù dọa, hai bên giằng co qua lại, thấy vậy Th nói với N "Mày chém đi, không chém được thì thôi" rồi Th đến can và lấy lại thanh đao từ tay của N đem về chiếc xe Honda PCX để cất. Lúc này N1 lấy xe nổ máy, chuẩn bị chạy đi thì N giật thanh đao từ tay Th chạy đuổi theo, cầm đao chém trúng phần nhựa phía dưới biển số xe của N1. N1 dừng xe lại, cúi xuống nhặt hai cục gạch ném trúng vào đầu của N, lúc này N cầm thanh đao bằng tay phải chém trúng phần khuỷu tay trái của N1 thì N1 giật được thanh đao N vừa chém, nói với N "Mày không chém được để tao chém" rồi N1 cầm đao chém N, N đưa hai tay lên đỡ thì bị N1 chém đứt lìa bàn

tay trái, 01 đốt ngón cái bàn tay phải gần lìa, 01 vết thương ở cổ rách da 07cm. Sau đó N1 vứt thanh đao lại rồi lấy xe máy bỏ về, còn N được mọi người đưa đi bệnh viện cấp cứu. (BL 38-45, 50-63, 80-98, 187-199)

**Người bị hại:**

1. Cao Hoàng N, sinh ngày 14/7/2000, trú tại C37, đường N, phường I, thành phố Đ: Bị cụt 1/3 dưới cẳng tay trái, vết thương ngón 1 tay phải dài 5cm, vết thương cổ trái dài 7cm. Kết luận giám định pháp y số 200/2017/Tgt ngày 03/10/2017 của Trung tâm pháp y tỉnh Lâm Đồng kết luận tỷ lệ thương tật của Cao Hoàng N là 58% theo N1 tắc cộng lùi. Cao Hoàng N và gia đình yêu cầu được bồi thường số tiền 200.000.000đ (Hai trăm triệu đồng) nhưng hiện nay Trần Quốc Cao N1 chưa bồi thường. (BL 100, 101)

2. Trần Quốc Cao N1, sinh ngày 04/4/1998, trú tại Tổ 2, L, xã X, thành phố Đ: Bị vết thương khuỷu tay trái dài 3cm. Kết luận giám định pháp y số 282/2017/Tgt ngày 29/12/2017 của Trung tâm pháp y tỉnh Lâm Đồng kết luận tỷ lệ thương tật của Trần Quốc Cao N1 là 06% theo N1 tắc cộng lùi. Trần Quốc Cao N1 không yêu cầu Cao Hoàng N bồi thường. (BL 66, 67)

**Tang vật thu giữ:** 01 thanh đao dài 80cm, cán đao bằng gỗ dài 30cm màu nâu, lưỡi đao bằng kim loại màu trắng dài 50cm, bản rộng 07cm, sống lưng đao có 10 lỗ tròn nhỏ và có răng cưa ở gần mũi đao.

Tại bản cáo trạng số 80/CT-VKS ngày 25/5/2018 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ truy tố bị cáo Trần Quốc Cao N1 về tội *"Cố ý gây thương tích"* theo điểm c khoản 3 Điều 134 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; truy tố bị cáo Cao Hoàng N về tội *"Cố ý gây thương tích"* theo điểm a khoản 1 Điều 134 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

*Tại phiên tòa,*

Bị cáo Trần Quốc Cao N1 và Cao Hoàng N khai nhận, vào ngày 10/5/2017, tại sân bóng đá đường N , Phường I, thành phố Đ, Cao Hoàng N và Trần Quốc Cao N1 có xảy ra mâu thuẫn dẫn đến đánh nhau; Cao Hoàng N có dùng 01 thanh đao chém trúng vào khủy tay trái của Trần Quốc Cao N1 và N1 đã giật được thanh đao chém gần đứt lìa bàn tay trái và 01 đốt ngón cái bàn tay phải của N như cáo trạng truy tố là hoàn toàn chính xác và xin được giảm nhẹ hình phạt.

Sau phần luận tội, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ N1 quan điểm truy tố các bị cáo Trần Quốc Cao N1 về tội *"Cố ý gây thương tích"* theo điểm c khoản 3 Điều 134 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 và truy tố bị cáo Cao Hoàng N về tội *"Cố ý gây thương tích"* theo điểm a khoản 1 Điều 134 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Đồng thời đề nghị xử

phạt bị cáo Trần Quốc Cao N1 từ 06 đến 07 năm tù; xử phạt Cao Hoàng N từ 09 đến 12 tháng cải tạo không giam giữ.

*Về trách nhiệm dân sự:* Đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật.

*Về xử lý vật chứng:* Tịch thu tiêu hủy 01 thanh đao dài 80cm, cán đao bằng gỗ dài 30cm màu nâu, lưỡi đao bằng kim loại màu trắng dài 50cm, bản rộng 07cm.

Luật sư bào chữa cho bị cáo Cao Hoàng N đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng bộ luật hình sự năm 2015 theo hướng miễn trách nhiệm hình sự cho bị cáo N, vì hành vi của Cao Hoàng N bị truy tố xét xử theo khoản 1 Điều 134 là chưa đúng với bản chất của sự việc, bởi trong vụ án này lỗi của bị cáo N chỉ là lỗi vô ý, thể hiện ở chổ khi Cao Hoàng N thấy N1 lấy xe bỏ đi, N lấy dao từ tay Th đuổi theo và chỉ chém vào phần nhựa phía sau xe của N1, nhưng sau đó do N1 dùng đá đánh vào đầu thì N mới vung thanh đao chém trúng vào tay N1; tại phiên tòa N cũng khai không có ý định chém vào N1 nên thương tích của N1 do N gây ra là do lỗi vô ý. Đồng thời, Luật sư cũng cho rằng hành vi của bị cáo N1 dùng hung khí nguy hiểm tác động vào cùng trọng yếu của Cao Hoàng N là hành vi Giết người chứ không phải cố ý gây thương tích. Do vậy, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét toàn bộ nội dung vụ án để ra một bản án đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, đại diện hợp pháp của bị cáo và bị hại không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp. Tuy nhiên, tại thời điểm lấy lời khai của nhân chứng Đoàn Ngọc Th chưa đủ tuổi thành niên nhưng không có người đại diện là vi phạm khoản 2 Điều 421 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

[2] Do mâu thuẫn xảy ra trong lúc đá bóng, Cao Hoàng N bị Trần Quốc Cao N1 đánh nên đã chạy ra khỏi sân bóng và lấy 01 thanh đao dài 80cm, cán đao bằng gỗ dài 30cm màu nâu, lưỡi đao bằng kim loại màu trắng dài 50cm, bản rộng 07cm trong cốp xe của Phan Gia Quốc Th chém trúng vào phần khủy tay trái của Trần

Quốc Cao N1, su đó Trần Quốc Cao N1 giật được thanh đao chém lại Cao Hoàng N, N đưa hai tay lên đỡ thì N1 chém đứt lìa bàn tay trái và 01 đốt ngón cái bàn tay phải và 01 vết thương ở cổ, gây tỷ lệ thương tật là 58%. Còn Trần Quốc Cao N1 bị thương tật 06% và đã làm đơn yêu cầu khởi tố hình sự đối với Cao Hoàng N.

[3] Xét lời khai nhận tội bị cáo tại phiên toà phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng cùng với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ nên đã đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo Trần Quốc Cao N1 về tội *"Cố ý gây thương tích"* theo điểm c khoản 3 Điều 134 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 và bị cáo Cao Hoàng N về tội *"Cố ý gây thương tích"* theo điểm a khoản 1 Điều 134 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 như cáo trạng số 80/CT-VKS ngày 25/5/2018 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng truy tố là có cơ sở và đúng pháp luật.

[4] Xét tính chất hành vi phạm tội của các bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, thể hiện thái độ liều lĩnh, không những xem thường tính mạng, sức khỏe của người khác, mà còn thể hiện xem thường kỹ cương pháp luật. Các bị cáo biết rõ việc dùng thanh đao là hung khí nguy hiểm khi tác động vào con người, nhưng do bản tính hung hăn, xem thường tính mạng, sức khỏe của người khác, để giải quyết mâu thuẫn nhỏ mà các bị cáo đã để lại hậu quả vô cùng nặng nề. Các bị cáo đã xâm phạm vào quyền được bảo vệ sức khỏe của nhau, đồng thời gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến tình hình trật tự trị an tại địa phương, nên cần phải xử lý nghiêm minh, phù hợp với hành vi của từng bị cáo đã gây ra cho nhau như ý kiến đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa.

[5] Để thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật, các bị cáo còn là người bị hại trong vụ án này nên khi xem xét lỗi do từng bị cáo gây ra cho nhau thì thấy: Bị cáo Trần Quốc Cao N1 là người dùng vũ lực trước đối với Cao Hoàng N, đồng thời khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo thể hiện bản chất hung hăn, quyết liệt và đã người gây thương thích với tỷ lệ thương tật rất nghiêm trọng cho Cao Hoàng N nên bị cáo N1 phải có mức án cao hơn bị cáo N là phù hợp. Đối với bị cáo N, sau khi được Th lấy lại thanh đao và N1 đã rồ xe nổ máy chạy đi thì N lấy lại thanh đao từ tay Th, chạy đuổi theo chém trúng vào phía sau xe của N1, sau đó chém trúng vào khủy tay trái của N1; thể hiện thái độ rất hung hăn khi thực hiện hành vi phạm tội; hậu quả thương tích do bị cáo N1 gây ra cũng có phần lỗi của Cao Hoàng N trong vụ án này. Do vậy, cần xem xét đánh giá về tính chất, mức độ và lỗi để áp dụng hình phạt thật nghiêm, tương ứng với hành vi của từng bị cáo gây ra cho nhau.

[6] Các bị cáo thành khẩn khai báo nên áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự là tình tiết giảm nhẹ khi lượng hình. Đối với bị cáo N khi thực hiện hành vi phạm tội chưa đủ 18 tuổi; bản thân Cao Hoàng N có điểm thi đang được xét tuyển vào Đại học, nên cần áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 các Điều 91; 98 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung 2017 cho bị cáo được cải tạo không giam giữ như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp.

[7] Trong vụ án này, Phan Gia Quốc Th là người đem thanh đao từ nhà đến sân bóng, mục đích là để phòng thân, Th không biết mâu thuẫn giữa Trần Quốc Cao N1 và Cao Hoàng N. Tại phiên tòa, N khai nhận, khi đến sân bóng nghe thấy N nói bị N1 đánh, Th mở cốp xe để N lấy điện thoại thì N nhìn thấy thanh đao trong cấp xe của Th nên đã lấy thanh đao ra chém N1. Xét thấy, khi thấy N1 giằng co, N không gây thương tích đối với N1 nên Th đã lấy lại Thanh đao và N1 đã lên xe chạy đi thì N giật thanh đao từ tay Th rồi chạy đuổi theo chém trúng phần nhựa phía dưới biển số xe của N1 nên không có cơ sở xử lý hình sự đối với Phan Gia Quốc Th là phù hợp.

[8] *Về trách nhiệm dân sự:* Quá trình điều tra, gia đình Cao Hoàng N yêu cầu bị cáo Trần Quốc Cao N1 bồi thường số tiền thiệt hại 200.000.000 đồng. Tại phiên tòa, bị cáo Trần Quốc Cao N1, bị hại Cao Hoàng N và đại diện bị hại thỏa thuận bị cáo N1 có trách nhiệm bồi thường cho Cao Hoàng N số tiền 210.247.071, gồm các khoản:

- Tiền thuốc men và các chi phí điều trị = 25.897.071 đồng;

- Tiền hợp đồng xe chuyển viện = 3.650.000 đồng;

- Tiền Tiền công chăm sóc nuôi dưỡng Cao Hoàng N trong thời gian điều trị = 61.200.000 đồng;

- Tiền chi phí điều trị và phẩu thuật thẩm mỹ nối bàn tay dự kiến 50.000.000 đồng;

- Tiền bồi thường tổn thất tinh thần của Cao Hoàng N = 69.500.000 đồng;

Tổng cộng là 210.247.071 đồng.

Xét sự tự nguyện thỏa thuận về việc bồi thường thiệt hại giữa bị cáo Trần Quốc Cao N1 và Cao Hoàng N là hoàn toàn tự nguyện, không trái với đạo đức xã hội và quy định của pháp luật nên cần ghi nhận.

Do Trần Quốc Cao N1 không yêu cầu bị cáo Cao Hoàng N bồi thường thiệt hại nên Hội đồng xét xử sơ thẩm không xem xét, giải quyết.

[9] *Về xử lý vật chứng:* Đối với 01 thanh đao dài 80cm, cán bằng gỗ dài 30cm màu nâu, lưỡi bằng kim loại màu trắng dài 50cm, bản rộng 07cm, là phương tiện

các bị cáo dùng phạm tội, xét không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy là phù hợp.

*[10] Về án phí:* Buộc mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định. Riêng Trần Quốc Cao N1 còn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định

*Vì các lẽ trên,*

## QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố các bị cáo Trần Quốc Cao N1 và Cao Hoàng N phạm tội *"Cố ý gây thương tích"*.

Áp dụng điểm c khoản 3 Điều 134; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017;

**Xử phạt bị cáo Trần Quốc Cao N1 06 *(sáu)* năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 16/11/2017.**

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 134; điểm s khoản 1; khoản 2 Điều 51 và các Điều 91; 98 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017;

**Xử phạt bị cáo Cao Hoàng N 09 *(chín)* tháng cải tạo không giam giữ. Thời gian thi hành án tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được Quyết định thi hành án và bản sao Bản án.**

Giao bị cáo Cao Hoàng N về cho Ủy ban nhân dân nhân dân phường 8, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng để giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ. Gia đình người bị kết án có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo Cao Hoàng N.

***Về trách nhiệm dân sự:*** Căn cứ Điều 48 của Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi, bổ sung 2017; khoản 2 Điều 3 và các Điều 357; 584 ; 585; 586 và 590 của Bộ Luật dân sự năm 2015;

Công nhận sự tự nguyện thỏa thuận về việc bồi thường thiệt hại giữa bị cáo Trần Quốc Cao N1 với Cao Hoàng N và đại diện hợp pháp của người bị hại. Bị cáo Trần Quốc Cao N1 có trách nhiệm bồi thường cho Cao Hoàng N số tiền 210.247.071đ *(hai trăm mười triệu hai trăm bốn mươi bảy ngàn không trăm bảy mươi mốt đồng).*

*Kể từ ngày Cao Hoàng N có đơn yêu cầu thi hành án, bên phải thi hành án còn phải trả số tiền lãi, tương ứng với thời gian và số tiền chậm trả, theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự.*

***Về xử lý vật chứng:***

Áp dụng điểm a khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015;

Tịch thu, tiêu hủy 01 *(một)* thanh đao dài 80cm, cán bằng gỗ dài 30cm màu nâu, lưỡi bằng kim loại màu trắng dài 50cm, bản rộng 07cm (t*heo biên bản giao, nhận tang vật vụ án ngày 28/5/2018 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Đ và Chi cục thi hành án dân sự thành phố Đ).*

*Về án phí:*

Áp dụng khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; điểm a và c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Buộc mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ *(hai trăm ngàn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm.

Buộc bị cáo Trần Quốc Cao N1 phải chịu 10.512.000 đ *(mười triệu năm trăm mười hai ngàn đồng)* án phí dân sự sơ thẩm.

Trong thời hạn 15 *(mười lăm)* ngày kể từ ngày tuyên án, các bị cáo, bị hại và đại diện hợp pháp của bị cáo, bị hại; luật sư được quyền làm đơn kháng cáo gửi đến Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng để yêu cầu xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

*Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.*

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị Huyền**

***Nơi nhận:***
- TAND tỉnh Lâm Đồng (02);
- Sở Tư pháp tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND tp. Đ;
- Công an tp. Đ;
- Nhà tạm giữ Công an tp. Đ;
- Chi cục THADS tp. Đ;
- Bị cáo;
- Luật sư;
- Đại diện bị cáo;
- Lưu: bộ phận lưu trữ; hồ sơ vụ án.